

**KẾT QUẢ KIỂM TRA VÀ CÔNG NHẬN BIẾT TIẾNG VIỆT THÀNH THẠO HOẶC SỬ
DỤNG THÀNH THẠO NGÔN NGỮ KHÁC HOẶC ĐỦ TRÌNH ĐỘ PHIÊN DỊCH TRONG
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**
Ngày thi: 13/09/2025

TT	Họ và tên		Phái	Quốc tịch	Điểm	Kết quả
Tiếng Anh : Sử dụng thành thạo tiếng Anh trong khám bệnh, chữa bệnh						
1	CHEUNG	BOOYOON	Nam	Hàn Quốc	7.5	Đạt
2	KIM	BOSUNG	Nam	Hàn Quốc	8.1	Đạt
3	SUH	CHAE RI	Nữ	Hàn Quốc	7.8	Đạt
4	LEE	CHAE EUN	Nữ	Hàn Quốc	6.1	Đạt
5	KUM	CHANG DAE	Nam	Hàn Quốc	5.9	Đạt
6	JIN	CHUL	Nam	Hàn Quốc	7.1	Đạt
7	SONG	DAE KEUN	Nam	Hàn Quốc	5.4	Đạt
8	IZUMI	DAICHI	Nam	Nhật Bản	7.2	Đạt
9	KIM	DOHOON	Nam	Hàn Quốc	7.9	Đạt
10	CHO	DONGIL	Nam	Hàn Quốc	4.4	Không Đạt
11	YANG	DOSEUNG	Nam	Hàn Quốc	7.4	Đạt
12	KIM	DOSOO	Nam	Hàn Quốc	6.7	Đạt
13	YOON	EON SEOK	Nam	Hàn Quốc	7.7	Đạt
14	CHUNG	EUIYOUNG	Nam	Hàn Quốc	5.4	Đạt
15	JEAN	EUN KYUNG	Nữ	Hàn Quốc	6.6	Đạt
16	SONG	EUNJI	Nữ	Hàn Quốc	7.7	Đạt
17	KO	EUY SEOK	Nam	Hàn Quốc	7.2	Đạt

18	KIM	GEEHEON	Nam	Hàn Quốc	7.2	Đạt
19	ROJINA LOPEZ	HECTOR ABRAHAM	Nam	Mexico	8.1	Đạt
20	PARK	HO YOUNG	Nam	Hàn Quốc	5.2	Đạt
21	YANG	HYE MIN	Nữ	Hàn Quốc	7.8	Đạt
22	JOO	HYELEE	Nữ	Hàn Quốc	Vắng	Không Đạt
23	CHA	HYO HYUN	Nữ	Hàn Quốc	6.2	Đạt
24	OH	HYOUNG KEUN	Nam	Hàn Quốc	5.0	Đạt
25	KWON	HYUN JUNG	Nữ	Hàn Quốc	5.5	Đạt
26	KANG	HYUNG-MO	Nam	Hàn Quốc	4.7	Không Đạt
27	KIM	IL HWAN	Nam	Hàn Quốc	7.3	Đạt
28	SHIN	JAEOYOUNG	Nam	Hàn Quốc	5.7	Đạt
29	LEE	JIHYE	Nữ	Hàn Quốc	7.0	Đạt
30	CHOI	JINWON	Nam	Hàn Quốc	6.3	Đạt
31	LEE	JU MIN	Nam	Hàn Quốc	7.4	Đạt
32	LEE	JUHYUN	Nam	Hàn Quốc	6.1	Đạt
33	KANG	JUN GOO	Nam	Hàn Quốc	7.5	Đạt
34	CHOI	JUN KYUNG	Nam	Hàn Quốc	6.4	Đạt
35	KIM	JUNG JIN	Nữ	Hàn Quốc	5.6	Đạt
36	PYUN	JUNGEUN	Nữ	Hàn Quốc	Vắng	Không Đạt
37	LEE	JUNGHYUN	Nữ	Hàn Quốc	7.4	Đạt
38	JEON	JUNGMIN	Nam	Hàn Quốc	6.7	Đạt
39	HA	JUNGSICK	Nam	Hàn Quốc	5.0	Đạt
40	KIM	KAB SUNG	Nam	Hàn Quốc	4.7	Không Đạt
41	SONG	KI YOUNG	Nam	Hàn Quốc	5.5	Đạt

42	PARK	KIL SANG	Nam	Hàn Quốc	4.1	Không Đạt
43	LEE	KYONG EUN	Nữ	Hàn Quốc	6.5	Đạt
44	SHIM	MI JEONG	Nữ	Hàn Quốc	6.9	Đạt
45	WOO	MYOUNG JIN	Nữ	Hàn Quốc	6.6	Đạt
46	CHUNG	MYOUNG SOOK	Nữ	Hàn Quốc	5.4	Đạt
47	LEE	SANG KI	Nam	Hàn Quốc	5.5	Đạt
48	PARK	SANGBEOM	Nam	Hàn Quốc	5.1	Đạt
49	KIM	SANGHUN	Nam	Hàn Quốc	6.0	Đạt
50	PARK	SANGWOO	Nam	Hàn Quốc	6.4	Đạt
51	KIM	SE JIN	Nữ	Hàn Quốc	7.1	Đạt
52	LEE	SIUN	Nữ	Hàn Quốc	Vắng	Không Đạt
53	SEUNG	SOJIN	Nữ	Hàn Quốc	5.8	Đạt
54	SEO	SOO YOUNG	Nữ	Hàn Quốc	7.2	Đạt
55	LEE	SORA	Nữ	Hàn Quốc	6.6	Đạt
56	KOGA	SOSUKE	Nam	Nhật Bản	5.4	Đạt
57	SHIN	SUA	Nữ	Hàn Quốc	7.4	Đạt
58	HUN	SUN	Nữ	Hàn Quốc	8.3	Đạt
59	KIM	TAE YOUNG	Nam	Hàn Quốc	4.2	Không Đạt
60	LEE	YEAJIN	Nữ	Hàn Quốc	6.6	Đạt
61	YAMANAKA	YOKO	Nữ	Nhật Bản	4.3	Không Đạt
62	CHA	YOONKYONG	Nữ	Hàn Quốc	6.8	Đạt
63	KWON	YOUNG MI	Nữ	Hàn Quốc	6.0	Đạt
64	CHOI	YOUNGIN	Nam	Hàn Quốc	6.7	Đạt
65	NGUYỄN NGỌC MINH	AN	Nữ	Việt Nam	8.2	Đạt

66	NGUYỄN THỊ NGỌC	ANH	Nữ	Việt Nam	7.6	Đạt
67	VÕ THỊ THÁI	BÌNH	Nữ	Việt Nam	5.6	Đạt
68	TRẦN LÊ NGỌC	CƯỜNG	Nam	Việt Nam	8.1	Đạt
69	HUỖNH QUANG	ĐẠT	Nam	Việt Nam	7.4	Đạt
70	NGUYỄN THỊ NGỌC	DIỄM	Nữ	Việt Nam	7.5	Đạt
71	HOÀNG ĐỨC	DUY	Nam	Việt Nam	7.9	Đạt
72	VŨ THỊ MAI	HOA	Nữ	Việt Nam	7.2	Đạt
73	PHẠM THỊ THANH	HUYỀN	Nữ	Việt Nam	5.4	Đạt
74	VŨ NGUYỄN HIỀN	KHANH	Nữ	Việt Nam	8.1	Đạt
75	NGUYỄN THIÊN	KHÁNH	Nam	Việt Nam	6.0	Đạt
76	ĐẶNG HUỖNH PHƯƠNG	LINH	Nữ	Việt Nam	8.3	Đạt
77	TRẦN YẾN	LINH	Nữ	Việt Nam	7.3	Đạt
78	VŨ BÙI KHÁNH	LINH	Nữ	Việt Nam	6.9	Đạt
79	NGUYỄN HẢI NHẬT	MINH	Nam	Việt Nam	8.0	Đạt
80	HOÀNG DUY	NAM	Nam	Việt Nam	7.0	Đạt
81	CHẾ THỊ	NGA	Nữ	Việt Nam	7.5	Đạt
82	TRƯƠNG KHÁNH	NGỌC	Nữ	Việt Nam	6.0	Đạt
83	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	NHƯ'	Nữ	Việt Nam	5.0	Đạt
84	HOÀNG NGỌC	PHÁT	Nam	Việt Nam	6.2	Đạt
85	LÊ THANH	PHÚC	Nam	Việt Nam	7.1	Đạt
86	DIỆP MINH	QUÂN	Nam	Việt Nam	8.5	Đạt
87	NGUYỄN CHÂU NHẬT	TÂN	Nam	Việt Nam	4.4	Không Đạt
88	NGÔ THỊ XUÂN	THẢO	Nữ	Việt Nam	3.9	Không Đạt
89	NGUYỄN HẠNH	THU'	Nữ	Việt Nam	6.0	Đạt

90	NGUYỄN ANH	THU'	Nữ	Việt Nam	6.0	Đạt
91	ĐOÀN MINH	THÙY	Nữ	Việt Nam	4.7	Không Đạt
92	HUỲNH MỸ	TRÂN	Nữ	Việt Nam	6.1	Đạt
93	NGUYỄN THỊ THÚY	TRINH	Nữ	Việt Nam	4.5	Không Đạt
94	MÃ XUÂN	TUÂN	Nam	Việt Nam	6.4	Đạt
95	NGÔ THỊ MAI	VÀNG	Nữ	Việt Nam	4.5	Không Đạt
96	CHÂU KHÁNH	XUÔNG	Nam	Việt Nam	8.0	Đạt

Tiếng Anh : Độ trình độ phiên dịch tiếng Anh trong khám bệnh, chữa bệnh

1	PHAN NGUYỄN VÂN	ANH	Nữ	Việt Nam	3.5	Không Đạt
2	ĐỖ DIỆU	BÍCH	Nữ	Việt Nam	5.6	Đạt
3	TRẦN HOÀNG NGUYỄN	BÌNH	Nam	Việt Nam	7.2	Đạt
4	LÊ THỊ THU	CÚC	Nữ	Việt Nam	4.6	Không Đạt
5	TRẦN THÁI LINH	ĐAN	Nữ	Việt Nam	6.7	Đạt
6	NGUYỄN THỊ	ĐẸP	Nữ	Việt Nam	3.0	Không Đạt
7	PHAN THÀNH HOÀNG	DUY	Nam	Việt Nam	6.2	Đạt
8	TRẦN THỊ THU	HÀ	Nữ	Việt Nam	6.7	Đạt
9	NGUYỄN VÕ AN	HẢI	Nam	Việt Nam	7.5	Đạt
10	NGUYỄN NGỌC	HẠNH	Nữ	Việt Nam	1.9	Không Đạt
11	HỒ MINH	HUY	Nam	Việt Nam	Vắng	Không Đạt
12	NGUYỄN HUỲNH CẨM	HUYỀN	Nữ	Việt Nam	7.1	Đạt
13	NGUYỄN LÊ NHẬT	KHUÊ	Nữ	Việt Nam	8.5	Đạt
14	NGUYỄN THỊ MỸ	LINH	Nữ	Việt Nam	7.6	Đạt
15	TRƯƠNG ÁI	LINH	Nữ	Việt Nam	5.4	Đạt
16	VÕ ĐÌNH	LỘC	Nam	Việt Nam	5.9	Đạt

17	NGUYỄN NGÔ THÀNH	LONG	Nam	Việt Nam	6.5	Đạt
18	VŨ HOÀNG	MAI	Nữ	Việt Nam	7.8	Đạt
19	TRẦN ĐỖ PHƯƠNG	MINH	Nữ	Việt Nam	7.8	Đạt
20	ĐOÀN KIỀU	MY	Nữ	Việt Nam	4.1	Không Đạt
21	TRẦN BỬU	NGHI	Nữ	Việt Nam	3.5	Không Đạt
22	ĐẶNG THANH	NGỌC	Nữ	Việt Nam	2.6	Không Đạt
23	NGUYỄN BẢO	NGỌC	Nữ	Việt Nam	8.0	Đạt
24	MAI PHƯƠNG	NHI	Nữ	Việt Nam	5.9	Đạt
25	LÊ HUỲNH THẢO	NHƯ	Nữ	Việt Nam	3.0	Không Đạt
26	HUỲNH THỊ VƯƠNG	PHI	Nữ	Việt Nam	6.2	Đạt
27	NGUYỄN THỊ THU	PHƯƠNG	Nữ	Việt Nam	3.7	Không Đạt
28	NGÔ TRƯƠNG HOÀI	QUY	Nữ	Việt Nam	7.2	Đạt
29	NGÔ HỒNG	THÁI	Nam	Việt Nam	6.0	Đạt
30	BÙI TRƯƠNG ANH	THƯ	Nữ	Việt Nam	7.0	Đạt
31	PHẠM SĨ	TIỀN	Nam	Việt Nam	5.6	Đạt
32	HUỲNH HỒNG	Ý	Nữ	Việt Nam	8.0	Đạt

Tiếng Anh : Sử dụng thành thạo tiếng Anh trong khám bệnh, chữa bệnh (Xét hồ sơ công nhận)

1	LÊ NGỌC	ANH	Nam	Việt Nam	Xét công nhận	Không Đạt
2	TRƯƠNG NHỰT	CƯỜNG	Nam	Việt Nam	Xét công nhận	Đạt
3	THÁI NGỌC THÀNH	ĐẠT	Nam	Việt Nam	Xét công nhận	Đạt
4	TRINH MINH	GIÁM	Nam	Việt Nam	Xét công nhận	Đạt
5	LÊ QUỐC	HUY	Nam	Việt Nam	Xét công nhận	Đạt
6	NGUYỄN TUYẾT	NGA	Nữ	Việt Nam	Xét công nhận	Không Đạt
7	ĐẶNG KHÔI	NGUYỄN	Nam	Việt Nam	Xét công nhận	Đạt



8	VÕ HUỖNH DUY	TÀI		Nam	Việt Nam	Xét công nhận	Đạt
9	CHÂU THANH	THẢO		Nữ	Việt Nam	Xét công nhận	Đạt
Tiếng Anh : Đủ trình độ phiên dịch tiếng Anh trong khám bệnh, chữa bệnh (Xét hồ sơ công nhận)							
1	TÔN THỊ KIM	QUYỀN		Nữ	Việt Nam	Xét công nhận	Không Đạt
2	VÕ HUỖNH DUY	TÀI		Nam	Việt Nam	Xét công nhận	Đạt

Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày 25 tháng 09 năm 2025

P. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Nguyễn Anh Tuấn